

Bản án số: **17 /2021/HC-PT**
Ngày: 25/5/2021.
V/v *Khiếu kiện hành chính*
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

Bà Trần Thị Lê Na

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên – Thư ký
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Phan Hồng Anh
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 07/2021/HCPT ngày 09/3/2021 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐ-HCPT ngày 14/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐ-HCPT ngày 27/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐHPT – HC ngày 06/5/2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lương Văn Q - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Nguyễn Đức Duân, sinh năm 1976

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội.

2. Ủy ban nhân dân xã D, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội

Trụ sở làm việc: xã D, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã D: Ông Nguyễn Quang V
- Phó Chủ tịch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1959
2. Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1982
3. Chị **Lương Thị C**, sinh năm 1980
4. Chị **Bùi Thị G**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

5. Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Nở, xã D, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Năm 1986-1987 gia đình ông Lương Văn Q được cấp thửa đất này là đất rau xanh làm kinh tế phụ gia đình. Diện tích khi cấp thửa đất này là 350m² cấp cho 5 người trong gia đình: Ông Lương Văn Q, bà Hoàng Thị D, chị Lương Thị C, anh Lương Văn H, chị Lương Thị H. Mục đích sử dụng: Trồng rau xanh.

Sau khi cấp đất gia đình ông Q quản lý và sử dụng thửa đất này từ năm 1986-1987 cho đến nay. Năm 2000, gia đình ông Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này cùng với các thửa đất nông nghiệp khác.

Quá trình quản lý sử dụng đất như sau: Trước đây ông Q dùng đất này để trồng cây xung quanh còn giữa trồng hoa. Đến năm 1991 thì bố vợ ông là cụ ông Hoàng Văn Sinh và cụ bà Hoàng Thị Văn ra đó dựng lều sinh sống ở đó và làm quán sửa chữa xe đạp. Đến năm 1998 thì vợ chồng ông Q ra tiếp quản toàn bộ khu đất này.

Đến 1992-1993 vợ chồng ông Q xây dựng được 03 gian quán bán hàng: Gian quán cắt tóc khoảng 19 m², quán bán điện thoại khoảng 17m², gian quán làm hiệu thuốc khoảng 25m². Xây tường 110cm bổ trụ (Hiện trạng trước khi bị phá dỡ cưỡng chế là lợp tôn, làm trần thạch cao).

Ông Q và gia đình có nhận được Thông báo 178 ngày 9/9/2019 của UBND xã D; Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định 240/QĐ-CCXP ngày 06/12/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã D. Sau khi bị cưỡng chế, toàn bộ công trình gia đình ông đã xây dựng trên đất đã bị phá bỏ không sử dụng được. Các cây cối trên đất vẫn còn như hiện trạng không bị chặt cây nào.

Ông Lương Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định 240/QĐ-CCXP ngày 06/12/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã D, huyện Gia Lâm; yêu cầu UBND xã D bồi thường thiệt hại các tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ban hành quyết định cưỡng chế. Giá trị thiệt hại ông không tính được cụ thể nên ông đề nghị Tòa án áp dụng giá do

Hội đồng định giá tiến hành định giá.

Ngoài ra, ông Q còn yêu cầu Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D bồi thường cho ông và gia đình bị mất thu nhập hợp pháp theo mức lương cơ bản của Nhà nước theo Nghị quyết 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019. Tổng yêu cầu bồi thường 57.600.000 đồng.

Về lý do và căn cứ ông Q đề nghị Tòa án hủy các quyết định hành chính của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với gia đình ông Q là không đúng. Mặt khác theo Điều 22 Nghị Định 43 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 thì người khởi kiện cho rằng gia đình sử dụng đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1/7/2014 thì được cho tồn tại nên Ủy ban xã cưỡng chế là trái pháp luật. Hiện nay ông Q không xây dựng gì, vẫn tiếp tục quây bạt để quản lý sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án ông Q có yêu cầu bồi thường thiệt hại các công trình bị phá hủy do cưỡng chế. Tại phiên tòa sơ thẩm do không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên ông Q xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D khẳng định các Quyết định hành chính được ban hành đúng quy định về trình tự thủ tục xử lý và thẩm quyền nên không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Q.

Do ông Lương Văn Q có hành vi vi phạm hành chính là chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nên bị Chủ tịch UBND xã D ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: xây dựng công trình trên đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; sử dụng đất không đúng mục đích sản xuất nông nghiệp tại khu đồng Vây, Thôn Đ, xã D. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện gồm: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như trước khi vi phạm. Tuy nhiên, ông Lương Văn Q không tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất nông nghiệp và tiếp tục sử dụng đất không đúng mục đích sản xuất nông nghiệp. Từ những căn cứ trên, Chủ tịch UBND xã D ban hành Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 06/12/2019 và tổ chức cưỡng chế.

Ngày 26/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã xét xử sơ thẩm và tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Q về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND xã D.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu UBND xã D bồi thường cho ông và gia đình bị mất thu nhập từ tháng 3/2020 đến nay là 57.600.000 đồng.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Lương Văn Q về việc buộc UBND xã D bồi thường thiệt hại do việc cưỡng chế gây ra vì tại phiên tòa ông Q xin rút lại yêu cầu khởi kiện này do không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh.

4. Về án phí: Ông Lương Văn Q không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông Lương Văn Q 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0005146 ngày 11/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2020 ông Lương Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lương Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông.

- Đại diện ủy quyền của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã D đề nghị HĐXX bác kháng cáo của ông Lương Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08/10/2020 là trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn Q và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 02/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là quyết định được người

có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ban hành trong hoạt động quản lý về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Người khởi kiện kháng cáo nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của người kháng cáo là hợp lệ.

Do Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính để tiến hành tiếp tục phiên tòa.

II. Xét nội dung kháng cáo:

*** Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:**

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 02/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký là đúng thẩm quyền theo Điều 83 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp năm 2003. Đúng theo Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính 2013 quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và theo đúng Điều 52 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Đây là Quyết định cưỡng chế giải tỏa hoa màu, công trình xây dựng trên đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý (Không phải là quyết định cưỡng chế thu hồi đất); được ban hành theo đúng thể thức quy định tại Mẫu số 1.2 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

*** Về nội dung:**

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Theo hồ sơ địa chính do Ủy ban nhân dân xã D quản lý, gia đình ông Lương Văn Q được giao đất theo Nghị định 64/CP đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 tại thửa đất số 27, tờ bản đồ F-48-104(383-C-II), diện tích 300 m² tại khu Đồng Vây, Thôn Đ; mục đích sử dụng đất là đất sản xuất nông nghiệp; thời hạn sử dụng 20 năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về quy hoạch sử dụng đất:

Theo quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm - Hà Nội, thửa đất nằm trong khu vực quy hoạch đường giao thông và cây xanh cách ly.

Theo quy hoạch phân khu đô thị N11, thửa đất nằm trong khu vực quy hoạch đất công nghiệp, kho tàng và quy hoạch đường giao thông.

Quá trình xử lý vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng:

Năm 2007, ông Lương Văn Q xây dựng công trình trên đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP tại thửa đất này. Ủy ban nhân dân xã đã kiểm tra, lập biên bản và ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-UBND ngày 04/5/2007, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-UBND ngày 22/6/2007.

Năm 2010, ông Lương Văn Q tiếp tục vi phạm, Ủy ban nhân dân xã đã kiểm tra, lập biên bản và ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả số 58/QĐ-UBND ngày 07/7/2010. Khi tiến hành cưỡng chế, gia đình ông Lương Văn Q xin tự tháo dỡ công trình vi phạm, lực lượng cưỡng chế tạm ngừng cưỡng chế.

Năm 2011, ông Lương Văn Q chưa tháo dỡ triệt để công trình vi phạm, Ủy ban nhân dân xã đã kiểm tra, lập biên bản và ban hành Quyết định cưỡng chế buộc khôi phục trả lại hiện trạng ban đầu số 35/QĐ-UBND ngày 03/3/2011, Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 11/3/2011 về việc tổ chức lực lượng cưỡng chế. Khi tiến hành cưỡng chế, gia đình ông Lương Văn Q xin tự tháo dỡ công trình vi phạm, lực lượng cưỡng chế tạm ngừng cưỡng chế.

Năm 2019, ông Lương Văn Q không tự tháo dỡ công trình vi phạm, sử dụng đất không đúng mục đích sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, lập biên bản và ban hành các Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 06/12/2019.

Ngày 12/3/2020, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch số 67/KH-UBND tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu đồng Vây, khu đồng Cung, Thôn Đ, xã D đối với 08 trường hợp, trong đó có hộ ông Lương Văn Q (*UBND huyện Gia Lâm đã phê duyệt tại văn bản số 599/UBND-PTP ngày 16/3/2020*).

Ngày 19/3/2020, Ủy ban nhân dân xã tổ chức lực lượng để thi hành các Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Kế hoạch trên. Các trường hợp vi phạm đã xin tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất nông nghiệp và đề nghị UBND xã cử lực lượng hỗ trợ việc tháo dỡ, trong đó ông Lương Văn Q cũng có đơn xin tự tháo dỡ.

Ngày 20/3/2020, Ủy ban nhân dân xã ban hành Thông báo số 56/TB-UBND và ngày 20/4/2020 ban hành Thông báo số 86/TB-UBND (lần 2) yêu cầu các trường hợp vi phạm tự tháo dỡ toàn bộ công trình còn lại và di chuyển toàn bộ phế thải, vật liệu thải ra khỏi khu đất đồng Vây, khu đất đồng Cung, Thôn Đ, xã D. Tuy nhiên, các trường hợp trên cố tình không khắc phục triệt để vi phạm, một số trường hợp còn tiếp tục sử dụng đất không đúng mục đích sản xuất nông nghiệp, trong đó có hộ ông Lương Văn Q.

Ngày 12/5/2020, Ủy ban nhân dân xã ban hành Thông báo số 96/TB-UBND về việc tiếp tục cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu đồng Vây, khu đồng Cung, Thôn Đ, xã D.

Ngày 15/5/2020, Ủy ban nhân dân xã tổ chức lực lượng để thi hành các Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Kế hoạch đối với 08 trường hợp vi phạm. Lực lượng cưỡng chế đã tiến hành khôi phục hiện trạng đất nông nghiệp và con mương giáp đường Ý Lan. Do ông Lương Văn Q có hành vi vi phạm hành chính là chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nên bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: xây dựng công trình trên đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; sử dụng đất không đúng mục đích sản xuất nông nghiệp tại khu đồng Vây, Thôn Đ, xã D.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D. Tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định, quy định: " Buộc khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ cụ thể: Tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ".

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 02/12/2019 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ban hành, đương sự cũng không có ý kiến thắc mắc gì về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính trên. Căn cứ khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Như vậy, các quyết định hành chính chứa đựng những nội dung nhằm điều chỉnh những quan hệ về quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền của Ủy ban cấp xã và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào vi phạm của ông Lương Văn Q, Ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 11/11/2019. Ngày 18/11/2019 Quyết định Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-

KPHQ.

Theo quy định khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng có thể ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nếu hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính không còn nên Chủ tịch UBND xã D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ đúng pháp luật.

Về căn cứ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Căn cứ khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; điểm a khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định để buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Mặt khác, trước khi khởi kiện ra Tòa án, ông Q đã thực hiện việc khiếu nại các Quyết định này và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dương xã giải quyết khiếu nại với kết quả khiếu nại của ông Q không được chấp nhận. Quyết định giải quyết khiếu nại số 44/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D được ban hành và giải quyết đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Q về yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 215/QĐ-KPHQ ngày 18/11/2019 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-CCXP ngày 02/12/2019 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ban hành là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Do các quyết định hành chính của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D ông Q khiếu kiện là hợp pháp nên yêu cầu đòi Ủy ban nhân dân xã D và chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D bồi thường cho ông và gia đình bị mất thu nhập do không có công ăn việc làm từ tháng 3/2020 đến nay là không có căn cứ pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm bác yêu cầu của ông Q về việc yêu cầu bồi thường cho ông và gia đình bị mất thu nhập từ tháng 3/2020 đến nay là 57.600.000 đồng.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn Q là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông Q buộc Ủy ban nhân dân xã D bồi thường thiệt hại tại phiên tòa ông Q xin rút lại yêu cầu khởi kiện này do không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Do vậy, cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính.

Tại cấp phúc thẩm, Người khởi kiện cũng không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn Q. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính để bác kháng cáo của ông Lương Văn Q và giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Về án phí sơ thẩm, Bản án sơ thẩm nhận định ông Lương Văn Q là người cao tuổi để chấp nhận miễn án phí cho ông Q là đúng với quy định tại Luật Phí và Lệ phí và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về án phí phúc thẩm:

Kháng cáo không được chấp nhận, lẽ ra ông Lương Văn Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính, tuy nhiên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Lương Văn Q là Người cao tuổi nên được miễn án phí.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ khoản 4 Điều 225; khoản 1 Điều 241; Điều 242 và khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Lương Văn Q; giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 26/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lương Văn Q được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồng Lam